

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/DS-PT
Ngày 13 - 04 - 2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Huy Lương

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Việt Thanh

Ông Lê Văn Tài

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Diệp, Tòa án tỉnh Ninh Bình

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên
tòa:** Bà Phạm Thị Thanh Mơ - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 04 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2018/TLPT-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2017/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 01/2018/QĐ-PT ngày 06 tháng 03 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐ-PT ngày 03 tháng 4 năm 2016 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T sinh năm 1994.

Địa chỉ: Xóm 5, xã K, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Phạm Ngọc Tr sinh năm 1990.

Địa chỉ: Xóm NC, xã NM, huyện H, tỉnh Ninh Bình

- Người kháng cáo: Bị đơn - Anh Phạm Ngọc Tr sinh năm 1990.

Địa chỉ: Xóm NC, xã NM, huyện H, tỉnh Ninh Bình

Tại phiên tòa ngày 13/04/2018 có mặt anh Tr. Chị T vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 23/10/2017 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Ngọc Tr tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2011 tại UBND xã NM, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng bố mẹ anh Tr tại xóm NC, xã NM. Trong quá trình chung sống, chị T và anh Tr thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm dẫn đến cãi chửi nhau. Nguyên nhân là do anh Tr không tu trí làm ăn, ham mê cờ bạc, rượu chè, nghiện ngập, không quan tâm đến vợ con. Thời gian đầu, chị T thường xuyên bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã K, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa. Sau đó vợ chồng lại hòa hợp nhưng chỉ được một thời gian ngắn thì lại phát sinh mâu thuẫn. Tháng 4/2014 chị T đã bế con về nhà mẹ đẻ ở cho đến nay. Mâu thuẫn của vợ chồng chị T, anh Tr đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả. Mặt khác, anh Tr còn nhiều lần vi phạm pháp luật nên phải đi chấp hành hình phạt tù từ cuối năm 2014 cho đến nay. Chị T xác định vợ chồng đã sống ly thân từ lâu, chị T và anh Tr cũng không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn với anh Tr.

Về con chung: Chị T và anh Tr có một con chung là cháu Phạm Thị LA sinh ngày 05/9/2012. Hiện nay cháu LA đang ở với chị T và thực tế từ trước đến nay, cháu LA do mình chị T nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Thị LA không đề nghị anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con. Thu nhập của chị T khoảng bốn triệu đồng một tháng, mẹ đẻ của chị T cũng sẽ tạo điều kiện về chỗ ở cho hai mẹ con chị T nên chị T có đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu LA.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 31/10/2017 và các lời khai tại Tòa án anh Phạm Ngọc Tr trình bày:

Về thời gian kết hôn và quá trình chung sống đúng như chị T trình bày. Tuy nhiên, anh Tr cho rằng vợ chồng chung sống bình thường đến đầu năm 2014 thì chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Thanh Hóa sống không rõ lý do. Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2014 đến ngày 14/11/2017, anh Tr phải chấp hành hình phạt tù về tội “cố ý gây thương tích” và “trộm cắp tài sản” nhưng chị T không đến thăm, gặp anh Tr lần nào còn anh Tr thì không có điều kiện để liên lạc với chị T. Nay chị T có đơn xin ly hôn anh Tr nhất trí ly hôn với chị T vì xác định tình cảm không còn.

Về con chung: Anh Tr xác nhận anh Tr và chị T có một con chung là cháu Phạm Thị LA. Từ khi anh Tr đi chấp hành hình phạt tù đến nay, cháu LA do chị T nuôi dưỡng. Hiện nay anh Tr đã về địa phương sinh sống và là lao động tự do, thu

nhập khoảng 03 triệu đồng một tháng. Tại Biên bản hòa giải ngày 31/10/2017, anh và chị T đã thống nhất để chị T nuôi dưỡng con chung, nhưng nay anh Tr nghe nói chị T đã sống chung với người khác như vợ chồng nên nếu ly hôn, anh Tr đề nghị được nuôi dưỡng cháu Phạm Thị LA, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung: anh và chị T không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản án số 07/2017/HNGĐ-ST ngày 20/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình đã quyết định:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Phạm Ngọc Tr và chị Nguyễn Thị T.
2. Về con chung: Giao cháu Phạm Thị LA sinh ngày 05/9/2012 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phạm Ngọc Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con của chị T; anh Tr chị T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/11/2017, bị đơn anh Phạm Ngọc Tr có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về việc nuôi con khi ly hôn với lý do Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu Phạm Thị LA sinh ngày 05/9/2012 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng là không đảm bảo vì chị T đã đi lấy chồng nên không có điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng cháu Phạm Thị LA.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Nguyên đơn đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành việc xét xử phúc thẩm theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

1. Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.
2. Về nội dung: Các tài liệu của anh Tr cung cấp tại phiên tòa phúc thẩm thấy rằng điều kiện hiện nay của anh Tr đảm bảo hơn chị T trong việc trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Vì vậy, cần chấp nhận nội dung kháng cáo xin được trực tiếp nuôi con của anh Phạm Ngọc Tr.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 309 và khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh Phạm Ngọc Tr, sửa bản án sơ thẩm số 07/2017/HNGĐ-ST ngày 20/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình về phần con chung. Án phí dân sự phúc thẩm anh Phạm Ngọc Tr không phải

nộp. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm anh Tr đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của bị đơn anh Phạm Ngọc Tr làm và nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã được Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành việc xét xử phúc thẩm theo qui định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn anh Phạm Ngọc Tr như sau:

Trong đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm anh Tr kháng cáo phần bản án sơ thẩm về việc nuôi con khi ly hôn với lý do Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu Phạm Thị LA sinh ngày 05/9/2012 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng là không đảm bảo vì chị T đã đi lấy chồng nên không có điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng cháu. Anh Tr đề nghị Tòa án giao cháu Phạm Thị LA cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị T phải đóng góp nuôi con chung. Chứng cứ anh Tr cung cấp cho Tòa cấp phúc thẩm là: Đơn đề nghị của ông Phạm Ngọc S (bố đẻ anh Tr) với nội dung ông S sẽ hỗ trợ hoàn toàn để anh Tr lo cho cháu Phạm Thị LA ăn học cho đến khi trưởng thành; Giấy đề nghị của anh Tr ngày 23/3/2018 được Ủy ban nhân dân xã K xác nhận chị T đã đăng ký kết hôn lần thứ hai. Ngoài ra, anh Tr không cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình: Khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Tại cấp sơ thẩm anh Tr và chị T không thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên đối với con nên Tòa án nhân dân huyện H đã quyết định giao cháu Phạm Thị LA sinh ngày 05/9/2012 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phạm Ngọc Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con của chị T là có cơ sở. Bởi vì: việc nuôi dưỡng cháu Phạm Thị LA từ tháng 4/2014 đến nay, chị T là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu; bà Lê Thị Đ (mẹ đẻ của chị T) và chính quyền địa phương nơi cháu LA sinh sống đều xác nhận cháu Phạm Thị LA được chị T chăm sóc chu đáo và phát triển bình thường; chị T có thu nhập ổn định, được gia đình bà Đ giúp đỡ tạo điều kiện về chỗ ở và chăm sóc cháu LA. Mặt khác, anh Phạm Ngọc Tr vừa chấp hành xong hình phạt tù (ngày 14/11/2017) cần có thời gian để thay đổi lối sống trước đây, tái hòa nhập cuộc sống cộng đồng và xây dựng mối quan hệ cha con với cháu Phạm Thị LA. Chỉ có như vậy mới đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu Phạm Thị LA. Yêu cầu kháng cáo của anh Tr không có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình nên không được chấp nhận.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Ninh Bình trái với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của anh Tr không được chấp nhận nên anh Tr phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ: Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 26; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Giữ nguyên bản án số 07/2017/HNGĐ-ST ngày 20/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Phạm Ngọc Tr và chị Nguyễn Thị T.

1.2. Về con chung: Giao cháu Phạm Thị LA sinh ngày 05/9/2012 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phạm Ngọc Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung; anh Phạm Ngọc Tr có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con của chị T; chị T cùng các thành viên gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục của anh Tr; anh Tr, chị T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

1.3 Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2010/00695 ngày 24/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Ninh Bình. Chị T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Phạm Ngọc Tr phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2010/00717 ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án huyện H, tỉnh Ninh Bình. Anh Tr đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 13 tháng 04 năm 2018.

Nơi nhận:

- Tòa án cấp cao tại Hà nội;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Tòa án nhân dân huyện H;
- Viện kiểm sát tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện H
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Đã ký

Đinh Huy Lưỡng